

Hướng dẫn giải sách bài tập Toán lớp 6 tập 1 bài 7: Độ dài đường thẳng kèm công thức và lời giải chi tiết cho từng bài tập giúp các em học sinh ôn tập các dạng bài xoay quanh chương 1: Đoạn thẳng. Sau đây mời các em tham khảo lời giải chi tiết

1. Giải câu 1 bài 7 SBT Toán lớp 6 tập 1

Chọn từ hoặc cụm từ: (1) trùng nhau; (2) 0; (3) độ dài đoạn thẳng; (4) khoảng cách giữa hai điểm; (5) cách, điền vào chỗ trống thích hợp trong mỗi câu sau đây để diễn đạt đúng về độ dài đoạn thẳng.

a) $AB = 2$ (cm) còn nói là ... A và B bằng 2 (cm) hoặc nói là ... AB bằng 2 (cm) hoặc A ... B một khoản bằng 2 (cm).

b) Hai điểm A và B trùng nhau còn nói là ... A và B bằng ... hoặc A ... B một khoảng bằng ... hoặc ... AB bằng ...

c) $AB = 0$ còn nói là ... A và B bằng ... hoặc hai điểm A và B ... hoặc ... AB bằng ... hoặc A ... B một khoảng bằng ...

Đáp án:

a) $AB = 2$ (cm) còn nói là ..(4).. A và B bằng 2 (cm) hoặc nói là ..(3).. AB bằng 2 (cm) hoặc A ..(5).. B một khoản bằng 2 (cm).

b) Hai điểm A và B trùng nhau còn nói là ..(4).. A và B bằng ..(2).. hoặc A ..(5).. B một khoảng bằng ..(2).. hoặc ..(3).. AB bằng ..(2)..

c) $AB = 0$ còn nói là ..(4).. A và B bằng ..(2).. hoặc hai điểm A và B ..(1).. hoặc ..(3).. AB bằng ..(2).. hoặc A ..(5).. B một khoảng bằng ..(2)..

2. Giải câu 2 bài 7 Toán lớp 6 tập 1 SBT

Biết $AB = 5$ (cm) và $CD = 3$ (cm), $EF = 4$ (cm) và $GH = 3$ (cm).

Chọn từ, cụm từ hoặc kí hiệu: lớn hơn; nhỏ hơn; bằng nhau; có cùng độ dài; $<$; $=$; $>$, điền vào chỗ trống (...) dưới đây để diễn tả đúng về việc so sánh độ dài đoạn thẳng.

a) $AB \dots CD$ hay $CD \dots AB$ hoặc $AB \dots CD$ hoặc $CD \dots AB$.

b) CD và $GH \dots$ hoặc CD và $GH \dots$ hoặc $CD \dots GH$.

c) $AB \dots EF$ hay $EF \dots AB$ hoặc $AB \dots EF$ hoặc $EF \dots AB$.

Đáp án:

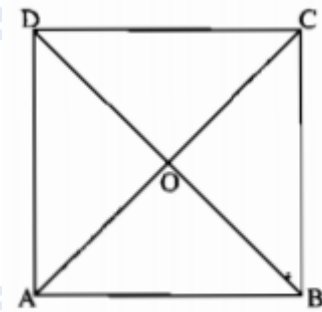
a) AB lớn hơn CD hay CD nhỏ hơn AB hoặc $AB > CD$ hoặc $CD < AB$.

b) CD và GH bằng nhau hoặc CD và GH có cùng độ dài hoặc $CD = GH$.

c) AB lớn hơn EF hay EF nhỏ hơn AB hoặc $AB > EF$ hoặc $EF < AB$.

3. Giải câu 3 bài 7 Toán lớp 6 SBT tập 1

Quan sát hình bs 5.



Hình bs 5

Đo và cho biết độ dài của các đoạn thẳng sau:

AB = ...

BC = ...

CD = ...

DA = ...

OA = ...

OB = ...

OC = ...

OD = ...

AC = ...

BD = ...

b) Chọn một trong các kí hiệu "<" hoặc "=" hoặc ">" điền vào chỗ trống (...) dưới đây để thể hiện đúng sự so sánh về độ dài của các đoạn thẳng.

AB ... AD

AB ... CD

AB ... AC

AB ... AO

AC ... BD

AC ... AO

OA ... OB

Đáp án:

a) $AB = 35\text{mm}$

$BC = 35\text{mm}$

$CD = 35\text{mm}$

$DA = 35\text{mm}$

$OA = 25\text{mm}$

$OB = 25\text{mm}$

$OC = 25\text{mm}$

$OD = 25\text{mm}$

$AC = 50\text{mm}$

$BD = 50\text{mm}$

b) $AB = AD$

$AB = CD$

$AB < AC$

$AB > AO$

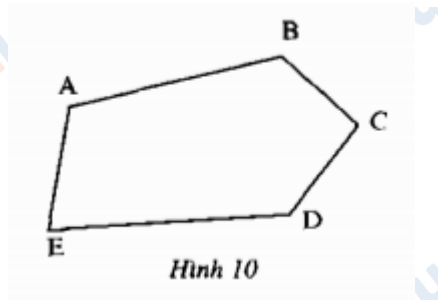
$AC = BD$

$AC > AO$

$OA = OB$

4. Giải câu 4 bài 7 SBT Toán 6 tập 1

Xem hình 10.



- a) Đo rồi sắp xếp độ dài các đoạn thẳng AB, BC, CD, DE, EA theo thứ tự giảm dần.
- b) Tính chu vi hình ABCDE (tức là tính $AB+BC+CD+DE+EA$)

Đáp án:

- a) Dùng thước chia khoảng đo độ dài các đoạn thẳng rồi sắp xếp các độ dài theo thứ tự giảm dần.

Ta có: $AB = 30\text{mm}$ $BC = 14\text{mm}$

$CD = 15\text{mm}$ $DE = 32\text{mm}$

$EA = 17\text{mm}$

Sắp xếp: DE, AB, EA, CD, BC

- b) Chu vi hình ABCDE: $AB+BC + CD + DE + EA$
 $= 30 + 14 + 15 + 32 + 17 = 108$ (mm)

5.Giải câu 5 bài 7 Toán 6 tập 1 SBT

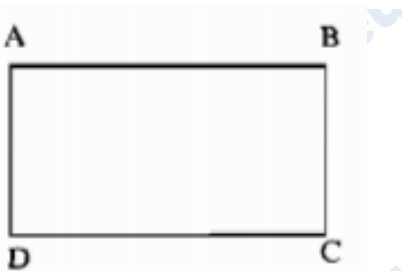
Tính khoảng cách (theo đường chim bay) giữa Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh theo bản đồ Việt Nam.

Đáp án:

Sử dụng một bản đồ Việt Nam bất kì. Chọn Hà Nội là điểm M, thành phố Hồ Chí Minh là điểm N. Dùng thước chia khoảng đo độ dài từ M đến N. Sử dụng tỉ lệ của bản đồ để suy ra khoảng cách từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh theo đường chim bay.

6.Giải câu 6 bài 7 Toán 6 SBT tập 1

So sánh các đoạn thẳng AB, BC, CD, DA trong hình 12 rồi đánh cùng dấu cho các đoạn thẳng bằng nhau.



Hình 12

Đáp án:

Dùng thước chia khoảng để đo độ dài các đoạn thẳng. Ta có:

$$AB = 37 \text{ mm } CD = 37 \text{ mm}$$

$$AC = 20 \text{ mm } BD = 20 \text{ mm}$$

Suy ra $AB = CD; AC = BD$

7.Giải câu 7 bài 7 SBT Toán lớp 6 tập 1

Đo kích thước quyển sách “Toán 6, tập 1” và ghi kết quả:

Chiều dài:mm

Chiều rộng:.....mm

Kích thước:×.....

Đáp án:

Chiều dài: 240 mm

Chiều rộng: 170 mm

Kích thước: 170mm x 240mm